

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 19/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Sau đây gọi tắt là Nghị định) trong đó đã giao:

Tại Điểm b, Khoản 1, **Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:** “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định: Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này”.

Như vậy theo các nội dung nêu trên, để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định việc lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh làm căn cứ để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025 của các cấp tỉnh, huyện, xã đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm thì việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xác định rõ quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác giai đoạn 2021-2025 làm căn cứ để lập kế hoạch trung hạn và



hàng năm giai đoạn 2021-2025 của các cấp huyện, xã đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm.

2. Quan điểm xây dựng Nghị Quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cụ thể hóa quy định của trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh và khả năng cân đối, bố trí nguồn lực của tỉnh gắn với nguồn lực của trung ương để thực hiện các Chương trình đạt kết quả cao.

- Phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nhằm huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương; Sở Tư pháp thẩm định và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến. Trên cơ sở ý kiến góp ý, ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có 03 Điều; kèm theo Quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Quy định) gồm có 07 Điều.

2. Nội dung cơ bản của Quy định

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn

Điều 3. Các nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Điều 4. Các nguồn vốn tham gia lồng ghép thực hiện chương trình

Điều 5. Cách thức thực hiện lồng ghép

Điều 6. Quy trình, thủ tục, thanh toán, quyết toán nguồn vốn được lồng ghép

Điều 7. Tổ chức thực hiện



Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS- HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, LĐT&XH, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /năm 2022 của UBND tỉnh, về việc ban hành quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị Quyết này Quy định Cơ chế lồng ghép nguồn

vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa ... kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: KH&ĐT, TC và Bộ NN&PTNT;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ pháp chế - Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học – Công báo, Báo Quảng Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dự thảo

QUY ĐỊNH

Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số.../2022/NQ-HĐND ngày...tháng...năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

2. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban ngành cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện lồng ghép nguồn vốn, tổ chức quản lý và thực hiện đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn

1. Tuân thủ theo Luật ngân sách, Luật đầu tư công, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn toàn tỉnh để thực hiện các danh mục dự án, dự án thành phần, tiểu dự án thành phần thuộc chương trình (gọi tắt là dự án), dự án phải trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện và có mục tiêu và nội dung đầu tư phù hợp với quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các xã phần đầu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và các xã phần đầu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn nhằm hoàn thành mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có tính lan toả, phát huy lợi thế của từng địa phương.

2. Dự án được lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn khác nhau từ các chương trình, dự án phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí

trong sử dụng vốn; đảm bảo hiệu quả đầu tư của các chương trình, dự án khi thực hiện lồng ghép.

3. Thực hiện lồng ghép vốn theo hình thức lồng ghép bằng dự án hoặc trong một dự án lồng ghép bằng nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng có cùng phạm vi, mục tiêu, nội dung đầu tư giống nhau của các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Việc phân bổ các nguồn vốn tham gia lồng ghép phải được các cấp, các ngành tiến hành đồng bộ; ưu tiên đầu tư cho các xã phần đầu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và các xã phần đầu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, nhằm đạt được các mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII.

5. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được cụ thể như sau:

1. Dự án đầu tư: Triển khai lồng ghép phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình Mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn... Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên

truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về mọi nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

Điều 4. Các nguồn vốn tham gia lồng ghép thực hiện chương trình

1. Nguồn vốn do Nhà nước quản lý

a. Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

b. Các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương;

c. Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ;

d. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO);

e. Nguồn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã;

2. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác

a. Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b. Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

c. Các nguồn vốn tín dụng (bao gồm: tín dụng ưu đãi, tín dụng thương mại).

d. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Cách thức thực hiện lồng ghép

1. Ủy ban nhân dân các cấp, chủ đầu tư căn cứ các nguồn lực được phân bổ cho đơn vị và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác chủ động đề xuất phương án lồng ghép vốn để triển khai thực hiện các dự án lớn có tính động lực trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chủ động lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các dự án nhằm phấn đấu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và các xã phấn đấu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã ban hành.

2. Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) và nguồn vốn huy động hoặc huy động sự tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát của nhân dân trên địa bàn.

3. Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm. Thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của các Chương trình Mục tiêu quốc gia và tiến hành lồng ghép nguồn vốn của 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia gồm: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Quy trình, thủ tục, thanh toán, quyết toán nguồn vốn được lồng ghép

1. Đối với nguồn ngân sách Nhà nước: Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính, quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Đối với nguồn vốn huy động và nguồn vốn các nguồn vốn hợp pháp khác: Quản lý, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép từ nguồn vốn huy động và nguồn vốn các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện; chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định và đạt hiệu quả cao.